

Bản án số: 147/2026/HS-ST
Ngày 08- 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đèo Văn Vĩnh.

Bà Đào Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: ông Phùng Trung Sơn – Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo: **Vàng Thị Sông**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày 03/5/1992, tại: xã Đào San, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản Xín Chải, xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng A Vừ, sinh năm 1972 và con bà Giàng Thị Dở, sinh năm 1970; chồng Mùa A Sùng, sinh năm 1983; con: bị cáo có 04 con; con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 03/01/2026 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng: ông Phàng Chinh Phừ, sinh năm 1971; địa chỉ: bản Hợp 1, xã Đào San, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: là bà Nguyễn Thị Nga, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

Người Phiên dịch cho bị cáo: anh Giàng A Công, sinh năm 2006; địa chỉ: tổ dân phố Pa So, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 28/12/2025, Vàng Thị Sông, sinh ngày 03/5/1992, trú tại bản Xín Chải, xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu đi chợ Đào San, xã Đào San, tỉnh Lai Châu để mua quần áo thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch. Qua trao đổi, Sông mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine (gói bằng 02 mảnh nilon màu trắng) giá 2.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Mua được Heroine, Sông mang về nhà cất giấu trong chiếc áo dài tay để cạnh giường ngủ, không cho ai biết.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 28/12/2025, Sông đang ở nhà thì Phàng Sinh Phừ, sinh năm 1971, trú tại bản Bản Hợp 1, xã Đào San đến hỏi mua Heroine của Sông để sử dụng, Sông đồng ý. Phừ mua 50.000 đồng nhưng đưa cho Sông tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, Sông nhận tiền rồi vào phòng ngủ lấy gói Heroine mua được lúc sáng cầu một ít Heroine, gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bán cho Phừ. Số Heroine còn lại, Sông cất giấu vào vị trí cũ. Mua được Heroine, Phừ lấy mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa mang đi từ trước, tự ý sử dụng hết bằng hình thức hít trong nhà Sông. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Vàng Thị Sông đang ở nhà tại bản Xín Chải, xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu thì Đoàn Biên phòng Vàng Ma Chải, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Sông 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Sông chưa kịp trả lại tiền thừa cho Phừ), Sông tự giao nộp 01 gói Heroine và 01 áo dài tay. Ngoài ra thu giữ của Phừ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 61 ngày 31/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị Sông có khối lượng 18,23 gam, là chất ma túy, loại Heroine. Tại bản Kết luận giám định số 73 ngày 06/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSKV3 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3- Lai Châu để xét xử bị cáo Vàng Thị Sông về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vàng Thị Sông, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị Sông, từ 11 năm đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 28/12/2025; Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, thu nhập thấp và không làm việc trong các ngành nghề bị cấm hoạt động hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 17,8 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong đã mở, 01 chiếc áo dài tay, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Đây là những vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vàng Thị Sông, đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán ma túy cho Phàng Chính Phừ mà có; đối với 0,43 gam Heroine Đoàn Biên phòng Vàng Ma Chải đã trích từ 18,23 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị Sông, gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật) nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ

thảm cho bị cáo Vàng Thị Sông, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị Sông luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Người bào chữa và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo Vàng Thị Sông đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài

liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 28/12/2025, tại bản Xín Chải, xã Sỉ Lở Lầu, tỉnh Lai Châu, ngay sau khi Vàng Thị Sông bán trái phép cho Phàng Chinh Phừ 01 gói Heroine để lấy số tiền 50.000 đồng thì bị Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải bắt quả tang; thu giữ của Sông 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 gói Heroine có khối lượng 18,23 gam Sông khai tàng trữ để bán kiếm lời.

Bị cáo Vàng Thị Sông là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn bất chấp coi thường pháp luật, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mình mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Vàng Thị Sông thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 17,8 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong đã mở, 01 chiếc áo dài tay, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Đây là những vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vàng Thị Sông, đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán ma túy cho Phàng Chinh Phừ mà có; đối với 18,23 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị Sông, Đồn Biên phòng Vàng Ma

Chải đã trích 0,43 gam gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vàng Thị Sông là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Vàng Thị Sông khai mua của một người không rõ lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Phòng Chỉnh Phù là người mua Heroine của Vàng Thị Sông để sử dụng. Phù đã sử dụng hết số Heroine mua được, kiểm tra ma túy trong nước tiểu của Phù dương tính với ma túy. Tuy nhiên, Phù không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, Công an tỉnh Lai Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phù là đúng quy định. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị Sông, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Vàng Thị Sông 11 (Mười một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 17,8 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong đã mở, 01 chiếc áo dài tay, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Đây là những vật chứng của vụ án, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vàng Thị Sông, đây là số tiền do bị cáo phạm tội bán ma túy cho Phàng Chinh Phừ mà có.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 29/ 4 /2026 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Lai Châu).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3- Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Phong Thổ- CA tỉnh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn

